

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2024/HC-ST

Ngày: 20-8-2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định  
hành chính trong lĩnh vực  
quản lý đất đai”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung

Ông Nguyễn Thanh Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 388/2023/TLST-HC ngày 27/12/2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2024/QĐXXST-HC ngày 17/7/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 94/2024/QĐST-HC ngày 01/8/2024, giữa các đương sự:

*Người khởi kiện:* Bà Lê Kim N, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phan Phụng Đức H, sinh năm 1989. Địa chỉ: B, khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An

*Người bị kiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L.

*Người đại diện theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L* là ông Nguyễn Văn T – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L* là bà Nguyễn Thị Anh T1 – Phó Trưởng phòng Hành chính tổng hợp, Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L.

*Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Mai T2, sinh năm 1981.

2/ Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm: 1976

Cùng địa chỉ: Số C P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Trần Văn H1, sinh năm: 1954.

4/ Bà Phạm Thị N1, sinh năm: 1958.

Cùng địa chỉ: Khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

(ông Phan Phụng Đức H, bà Nguyễn Thị Anh T1 có mặt; ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Mai T3, ông Nguyễn Tuấn K, ông Trần Văn H1, bà Phạm Thị N1 vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung:*

Năm 2001, bà Lê Kim N cùng chồng là ông Nguyễn Văn X nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Trần Văn H1 và bà Phạm Thị N1 phần đất diện tích 10.000m<sup>2</sup>, sau khi đo đạc trừ đi diện tích kênh mương thì diện tích còn lại là 9.556m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Sau khi nhận chuyển nhượng thì gia đình bà N thuê xe múc đất mức mương xung quanh để làm ranh giữa thửa đất đã nhận chuyển nhượng với những thửa giáp ranh.

Năm 2016, ông X chết, theo Giấy khai tử số 83 ngày 29/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Năm 2021, bà N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất đã nhận chuyển nhượng trên, cụ thể thửa đất số 2000, tờ bản đồ số 7, diện tích 6.839m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA197762, số vào sổ cấp GCN: CH 08279 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 01/7/2021 đứng tên Lê Kim N.

Thửa đất số 1999, tờ bản đồ số 7, diện tích: 2.717m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 197761, số vào sổ cấp GCN: CH 08278 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 01/7/2021 đứng tên Lê Kim N.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hai thửa đất nêu trên, bà N đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để nhận thì chỉ được nhận bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 2000, riêng thửa đất số 1999, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai không giao cho bà N với lý do đất đang tranh chấp về việc chồng lấn thửa đất với bà Đặng Thị Mai T4.

Qua tìm hiểu, bà N được biết ngày 29/3/2017 Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 062061, số vào sổ cấp GCN: CS 04386 đứng tên Đặng Thị Mai T4 đối với thửa đất số 731, tờ bản đồ số 7, diện tích 4.461m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp A, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, trong đó có một phần diện tích trùng với phần diện tích 2.717m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 1999 nêu trên. Bà N đã nhiều lần liên hệ với bà Mai T4 cũng chồng là ông Tuấn K, yêu cầu vợ chồng bà T4 trả lại phần diện tích mà Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp nhầm nhưng vợ chồng bà T4 cố tình lảng tránh, không chịu hợp tác.

Nhận thấy, đây là phần đất gia đình bà N quản lý, sử dụng ổn định từ năm 2001 cho đến nay nhưng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L lại cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 731, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại ấp A, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, trong đó có một phần diện tích trùng với phần diện tích 2.717m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 1999, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An làm ảnh hưởng quyền lợi của bà N.

Hiện nay, giữa thửa đất số 731 của vợ chồng bà T4 và thửa đất số 1999 của bà N có một con mương do gia đình bà N đào từ năm 2001, có trồng cây để phân ranh và làm đường dẫn nước phục vụ cho việc tưới tiêu.

Hiện nay, phần đất tranh chấp nêu trên do bà N đang quản lý, sử dụng, không bị cầm cố, thế chấp hay bị kê biên tại bất cứ cơ quan hay tổ chức, cá nhân nào.

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 731, tờ bản đồ số 7, diện tích: 2.717m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

*Tại Văn bản số 2960/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 của người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L có nội dung như sau:*

Ngày 26/6/2003, UBND huyện Đ ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 411234 (số vào sổ 02226QSDĐ/LA) cho hộ ông (bà) Lê Văn S thuộc thửa đất số 731, tờ bản đồ số 7, diện tích 28.275 m<sup>2</sup>, loại đất lúa, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 13/5/2016, Chi nhánh Văn phòng Đ tại huyện Đ điều chỉnh hộ ông (bà) Lê Văn S thành ông (bà) Lê Văn S theo hồ sơ số 001993/2016.

Ngày 16/5/2016, ông Lê Văn S cùng vợ là bà Phạm Thị T5 chuyển nhượng toàn bộ thửa đất nêu trên cho ông Võ Phương B theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được UBND xã M chứng thực số 10, quyền số 01/2016-SCT/HĐ, GD ngày 16/5/2016 và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Đ chỉnh lý ngày 01/6/2016.

Ngày 17/01/2017, ông Võ Phương B chuyển nhượng toàn bộ thửa đất nêu trên cho bà Đặng Thị Mai T4 theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Phòng C tỉnh Long An công chứng số 551, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD. Hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Đ thụ lý, xét thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Đ chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai trình Sở T ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 062061 (số vào sổ CS 04386) ngày 29/3/2017 cho bà Đặng Thị Mai T4 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Đối với yêu cầu của người khởi kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét, giải quyết theo qui định pháp luật.

*Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H1 và bà Phạm Thị N1 có lời trình bày có nội dung như sau:*

Năm 2000, ông H1 bà N1 được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp phần đất có diện tích 10.000 m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Phần đất

có tứ cận như sau:

Hướng đông giáp kênh Đào.

Hướng tây giáp thửa đất ông S.

Hướng nam giáp đất ông Đoàn Văn Q.

Hướng bắc giáp kênh Tỉnh.

Năm 2001, ông H1 bà N1 chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên cho vợ chồng ông Nguyễn Văn X, bà Lê Kim N với giá 03 (ba) cây vàng 24 kara (theo Giấy nhượng lại đất sản xuất nông nghiệp viết tay ngày 25/11/2001).

Ngay khi hai bên ký tên vào Giấy viết tay ngày 25/11/2001, ông H1, bà N1 đã giao phần đất nêu trên cho vợ chồng ông X quản lý, sử dụng. Tính đến năm 2002, vợ chồng ông X đã thanh toán hoàn tất số vàng thỏa thuận chuyển nhượng. Ông H1, bà N1 giao hết toàn bộ giấy tờ có liên quan cho việc thực hiện thủ tục sang tên diện tích đất trên cho vợ chồng ông X đi thực hiện. Do đó với yêu cầu khởi kiện của bà N, ông H1, bà N1 không có yêu cầu hay ý kiến gì thêm.

*Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mai T6 và ông Nguyễn Tuấn K1 không có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định. Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi bà N khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim N: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 062061 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho Đặng Thị Mai T4 ngày 29/3/2017 đối với thửa đất số 731, tờ bản đồ 7, diện tích 28275 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp A, xã M, huyện Đ, tỉnh tỉnh Long An.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Kim N yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 062061 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho Đặng Thị Mai T4 ngày 29/3/2017 đối với thửa đất số 731, tờ bản đồ 7, diện tích 28.275 m<sup>2</sup>, tọa

lạc tại ấp A, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Bà Lê Kim N phát hiện việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T4 vào tháng 01/2023, ngày 27/10/2023 bà N nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, đại diện người bị kiện là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H1, bà Phạm Thị N2 có đơn yêu cầu xin vắng mặt. Riêng đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Mai T6, Nguyễn Tuấn K thì Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với bà T6 và ông K đúng theo qui định. Căn cứ Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại, nhưng người khởi kiện có đơn yêu cầu không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại; Người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 062061 cho bà Đặng Thị Mai T4 vào ngày 29/3/2017 đối với thửa đất số 731, tờ bản đồ 7, diện tích 28.275 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp A, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An là căn cứ vào theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Phòng C tỉnh Long An công chứng số 551, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD. Vì thế, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T4 là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên Tòa hôm nay đại diện bà N cho rằng 01 phần thửa đất 731, tờ bản đồ số 7 bà N quản lý sử dụng ổn định. Giữa phần diện tích thửa đất 731 bà N quản lý sử dụng với phần diện tích còn lại của thửa đất 731 bà T4 quản lý, sử dụng có ranh giới.

Qua xem xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đặng Thị Mai T4 thấy rằng: Vào ngày 26/6/2003, UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Văn S thửa đất số 731, tờ bản đồ số 7, diện tích 28.275 m<sup>2</sup>, loại đất lúa, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Ngày 13/5/2016, Chi nhánh Văn phòng Đ tại huyện Đ điều chỉnh hộ ông Lê Văn S thành ông Lê Văn S. Ngày 16/5/2016, ông Lê Văn S cùng vợ là bà Phạm Thị T5 chuyển

nhượng toàn bộ thửa đất nêu trên cho ông Võ Phương B và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Đ chỉnh lý ngày 01/6/2016. Ngày 17/01/2017, ông Võ Phương B chuyển nhượng toàn bộ thửa đất nêu trên cho bà Đặng Thị Mai T4 và Sở T ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào ngày 29/3/2017 cho bà Đặng Thị Mai T4. Tuy nhiên, đối với thửa đất 731, tờ bản đồ số 7 bà T4 quản lý, sử dụng 01 phần, bà N quản lý, sử dụng 01 phần. Như vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T4 đối với thửa đất số 731, tờ bản đồ số 7 là không đúng đối tượng theo quy định của Luật đất đai.

Nhận định trên phù hợp với Mảnh trích đo địa chính do Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ1 Thịnh đo vẽ ngày 22/3/2024 đã xác định thửa đất 1999, tờ bản đồ số 7 (được hình thành từ thửa 731 (mpt) là khu A do bà Lê Kim N đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 2717 m<sup>2</sup>, loại đất LUC. Phù hợp với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 08/3/2024 xác định: Trên một phần thửa đất 731, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại ấp A, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An đang có một số cây tràm (những cây tràm được trồng khoảng 20 năm tuổi) tràm do bà N trồng. Hiện nay một phần thửa đất trên do bà N đang quản lý, sử dụng.

Từ những phân tích trên có cơ sở xác định Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 731, tờ bản đồ số 7 cho bà T4 là không đúng với qui định của pháp luật là trái với quy định của Luật Đất đai. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ nên được chấp nhận, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho bà T4 đối với thửa đất 731, tờ bản đồ số 7 như quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc là 24.600.000 đồng, bà N đã nộp tạm ứng, bà N tự nguyện chịu và đã nộp xong.

Về án phí: Bà Lê Kim N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho bà N 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà N nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000114 ngày 18/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Căn cứ Điều 2, Điều 20, Điều 99, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013;*

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim N.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 062061 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho bà Đặng Thị Mai T4 ngày 29/3/2017 đối với thửa đất số 731, tờ bản đồ 7, diện tích 28275 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp A, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc là 24.600.000 đồng, bà N đã nộp tạm ứng, bà N tự nguyện chịu và đã nộp xong.

Về án phí: Bà Lê Kim N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho bà N 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà N nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000114 ngày 18/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phước Thanh**